

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2025/DS-ST

Ngày: 23-9-2025

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim Cúc**.

2. Ông **Trần Ngọc Diệp**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Võ Văn Duy** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng (cơ sở 2) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2025/TLST-DS ngày 04/6/2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 8 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐST-DS ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TC SG, địa chỉ trụ sở: Phường H, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông OK, chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông DMT (văn bản uỷ quyền số 0294/UQ-TGD ngày 20/5/2024).

Ông T uỷ quyền cho Công ty Luật T, địa chỉ: Đường L, khối phố T, phường H, thành phố Đ. Đại diện pháp luật: ông NTC, chức danh: Giám đốc.

Ông C uỷ quyền lại cho ông PTH hoặc/và bà TTPT, địa chỉ liên hệ: 54 N, xã N, thành phố Đ tham gia tố tụng.

- Bị đơn: Ông NVP, sinh năm: 1980, địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ.

Ông PTH có mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông PTH trình bày:

Công ty TC SG (sau đây gọi tắt là SHB Finance) và ông NVP đã ký hợp đồng tín dụng số 112201253967873 ngày 25/01/2022. Nội dung hợp đồng: Ông

NVP vay số tiền 53.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, trả góp hàng tháng với lãi suất 3%/ tháng. Mỗi tháng ông NVP phải thanh toán cho SHB finance vào trước hoặc đúng ngày 26 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ. SHB finance đã giải ngân cho ông NVP theo thỏa thuận nhưng kể từ ngày 21/8/2023, ông NVP không thực hiện thỏa thuận tại hợp đồng, không trả nợ cho SHB finance như đã thỏa thuận. Do vậy SHB finance làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông NVP phải trả cho SHB finance tổng số tiền tính đến ngày 11/12/2024 là 52.042.954 đồng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông PTH yêu cầu ông NVP phải trả cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 23/9/2025 tổng số tiền 63.073.526 đồng, gồm nợ gốc 31.783.592 đồng, lãi trong hạn: 9.246.465 đồng, lãi nợ gốc quá hạn: 22.043.469 đồng và lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Bị đơn ông NVP không có mặt tại phiên tòa, không có lời khai tại hồ sơ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông NVP phải trả cho nguyên đơn nợ gốc 31.783.592 đồng, nợ lãi tính đến ngày 23/9/2025, gồm lãi trong hạn là 9.246.465 đồng, lãi quá hạn: 22.043.469 đồng. Tổng số tiền ông NVP phải trả cho nguyên đơn là 63.073.526 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ông NVP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là tổ chức tín dụng đã nộp đơn và các chứng cứ theo quy định, khởi kiện ông NVP, địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đ yêu cầu trả tiền vay và lãi vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng.

[2] Về tố tụng: Ông NVP là bị đơn đã được tổng đạt hợp đồng quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên phiên tòa xét xử vụ án vẫn được tiến hành vắng mặt ông NVP theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Công ty TC SG và ông NVP đã giao kết đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay số 112201253967873 ngày 25/01/2022. Nội dung hợp đồng: Ông NVP vay số tiền 53.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng,

trả góp hàng tháng với lãi suất 3%/ tháng. Mỗi tháng ông NVP phải thanh toán cho SHB finance vào trước hoặc đúng ngày 26 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ. Ông NVP thực hiện hợp đồng đến tháng 8/2023 thì không thanh toán đầy đủ như thoả thuận.

[3.2] Sau khi thụ lý vụ án, ông NVP đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông không có ý kiến phản hồi đối với các yêu cầu của nguyên đơn tại Thông báo về việc thụ lý vụ án.

[3.3] Trên cơ sở hợp đồng đã giao kết, ngày 26/01/2022, nguyên đơn đã giải ngân cho ông NVP qua tài khoản số 0905502084 tại ngân hàng TMCP Quân Đội. Sự kiện đã được Ngân hàng TMCP Quân đội xác nhận bằng công văn số 196/MB-QNA ngày 14/8/2025. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn có phát sinh quan hệ vay tiền qua hợp đồng tín dụng nêu trên là có thật.

[3.4] Tính đến ngày 23/9/2025, ông NVP còn nợ lại Công ty TC SG tổng số tiền 63.073.526 đồng, gồm nợ gốc 31.783.592 đồng, lãi trong hạn: 9.246.465 đồng, lãi nợ gốc quá hạn: 22.043.469 đồng. Việc ông NVP không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thoả thuận giữa hai bên cũng như Điều 466 Bộ luật dân sự. Nên nguyên đơn yêu cầu ông NVP phải trả số nợ 63.073.526 đồng, gồm nợ gốc 31.783.592 đồng, lãi trong hạn: 9.246.465 đồng, lãi nợ gốc quá hạn: 22.043.469 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 24/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông NVP phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017 (điều 99, 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024); Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TC SG về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với ông NVP.

1/ Buộc ông NVP phải trả cho Công ty CT SG số nợ gốc 31.783.592 đồng, lãi trong hạn: 9.246.465 đồng, lãi nợ gốc quá hạn: 22.043.469 đồng. Tổng số tiền ông NVP phải trả cho Công ty TC SG là 63.073.526 (*sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm hai mươi sáu*) đồng.

Kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng) được giao kết giữa ông NVP và Công ty TCSG cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 3.153.000 đồng ông NVP phải nộp.

Hoàn lại cho Công ty TCSG số tiền tạm ứng án phí 1.301.073 (*một triệu ba trăm lẻ một nghìn không trăm bảy ba*) đồng theo biên lai thu số 0007261 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND KV5-Đà Nẵng;
- THA thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Thuỳ